TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*H, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn G, sinh năm 1983. Địa chỉ thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đinh Đức T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị h1, sinh năm 1983. Địa chỉ thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Thu H2, sinh năm 1982. Địa chỉ thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu trả tiền: Ông Phạm Văn G, bà Đinh Thị Thu H2 và ông Đinh Đức T, bà Trần Thị h1 thoả thuận: Ông Đinh Đức T và bà Trần Thị h1 trả ông Phạm Văn G số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Phạm Văn G, bà Đinh Thị Thu H2 và ông Đinh Đức T, bà Trần Thị h1 thoả thuận: ông Đinh Đức T và bà Trần Thị h1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy ông Đinh Đức T và bà Trần Thị h1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 36.000.000 đồng (bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu đồng*).

Ông Phạm Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Phạm Văn G số tiền 36.000.000 đồng (bằng chữ: *Ba mươi sáu triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã thu theo biên lai số 0014769 ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim